



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NGÀY 14 THÁNG 03, 2025

Chờ thị trường kiểm nghiệm
lại các mốc hỗ trợ...



Bộ phận Phân tích & Tự doanh
Research & Proprietary trading

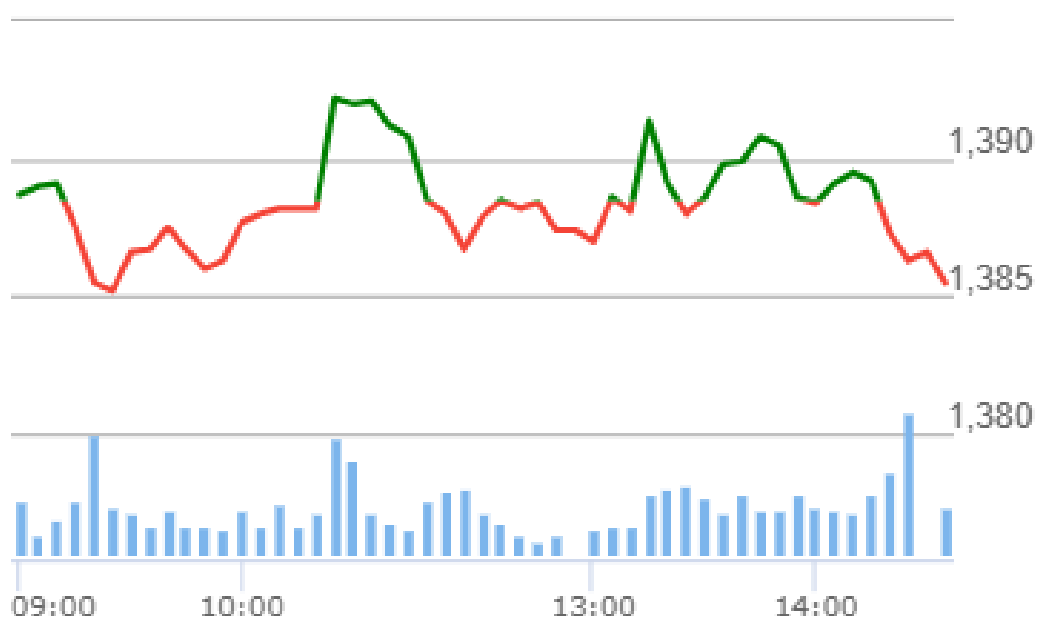


Đồ thị kỹ thuật VN-index



Phái sinh VN30F1M

Đóng cửa	Thay đổi	Basic	OI
1385.5	-3.0	-1.8	43,774



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường chứng khoán hôm nay không duy trì được đà tăng của phiên trước, diễn biến rung lắc khi chỉ số chính liên tục đảo qua đảo lại mốc tham chiếu, áp lực bán dâng cao về cuối phiên khiến thị trường đóng cửa dưới mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index VN-Index **giảm 8,14 điểm**, lên 1.326,27 điểm. Thanh khoản thị trường tăng vọt, đạt đỉnh từ đầu năm và vượt +24,8% so với mức bình quân 20 phiên giao dịch.

Khối ngoại bất ngờ mua ròng 152 tỷ đồng, ngược lại với diễn biến của khối ngoại tự doanh bán ròng 128 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu Vingroup là tâm điểm thị trường khi đi ngược trong đó VIC tăng 6,86%, VRE tăng 2,73%, VHM tăng 1.81%..

Ngành ngân hàng đồng loạt lao dốc trong ngày hôm nay với nhiều cổ phiếu đỏ lửa như EIB giảm 2.9%, HDB giảm 2.1%, TCB giảm 2%, VCB giảm 1.8%,..

Nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán dù đã chính thức công bố kế hoạch về thời gian kiểm thử cũng như vận hành hệ thống KRX nhưng diễn biến không mấy tích cực ORS giảm 2.1%, VIX giảm 2%, SHS giảm 2%, HCM giảm 1.1%, VND giảm 1%,...

Nhóm cổ phiếu cao su đồng loạt giảm mạnh. Cụ thể, TRC giảm 3.2%, DRI giảm 3.1%, DRC giảm 1.1%..

Thị trường phái sinh: Các hợp đồng tương lai tiếp tục giằng co và giảm điểm. Đóng cửa phiên, các hợp đồng giảm điểm nhẹ, thanh khoản thị trường cải thiện so với phiên giao dịch trước đó và vượt mốc hơn 200 nghìn hợp đồng.

--> **Đánh giá:** Thực tế áp lực bán tại nhóm cổ phiếu midcap đã diễn ra những phiên gần đây khi nhà đầu tư chứng kiến tài khoản bị bào mòn dù chỉ số xanh. Thị trường cần tái tích lũy tìm điểm cân bằng trước khi quay lại kênh tăng giá.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-index có cây nến đỏ dài giảm điểm cùng chỉ số RSI xuống dưới ngưỡng 70. Điều này giúp chỉ số hạ bớt độ cao và mức độ tăng nóng. Trong kịch bản áp lực điều chỉnh còn tiếp diễn chỉ số có thể thử thách vùng hỗ trợ 1300-1310 (MA 20). Kịch bản tích cực hơn chỉ số có thể tích lũy cân bằng tại vùng quanh 1320.

+Kịch bản 1 (50%) Vn-Index tích lũy cân bằng tại vùng 1320

+Kịch bản 2 (50%) VN-Index tiếp tục bị bán mạnh về vùng 1300 (MA 20)

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Việc thị trường giảm điểm nhanh và dứt khoát giúp cho nhiều cổ phiếu có mức chiết khấu hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư không nên quá lo lắng mà xem đây là cơ hội mua vào. **Các nhịp điều chỉnh (nếu có) được xem là cơ hội cho nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao gia tăng vị thế cổ phiếu.** Ưu tiên nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tích cực, cổ phiếu cơ bản, cổ phiếu dệt may, cao su, cổ phiếu đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp, chứng khoán, bất động sản, phân bón...

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- Kể từ khi đối tác lớn nhất của GIL - đóng góp đến 80% cơ cấu doanh thu là Amazon bất ngờ dừng hợp tác từ tháng 4/2022 đã gây ra rất nhiều khó khăn cho mảng dệt may của doanh nghiệp. GIL đã có hướng đi mới đó là chuyển hướng trọng tâm phát triển từ mảng từ dệt may sang Bất động sản Khu công nghiệp.
- **GIL có 2 khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận và đang triển khai: (1) KCN Phú Bài IV (Huế)** có diện tích 461 ha với tổng vốn đầu tư 2,614 tỷ đồng. Dự án này nằm trong cụm KCN Phú Bài, liền kề cảng hàng không Quốc tế Phú Bài, cách trung tâm thành phố Huế 16 km. Về vị trí địa lý của dự án tại Miền Trung chưa thực sự thu hút các nhà đầu tư nhưng mức giá cho thuê ở đây lại khá thấp chỉ 65-70 USD/m². Kỳ vọng có thể bàn giao tới 60 ha đất cho các khách hàng trong năm 2025. **(2) KCN Gilimex Vĩnh Long (Vĩnh Long)** có diện tích 400ha đang đền bù GPMB kỳ vọng bắt đầu bàn giao dự án sớm nhất vào cuối năm 2026.
- **Cơ cấu nợ.** Trong Quý 4/2024, Lượng tiền mặt quy đổi của GIL là 764 tỷ đồng (chiếm 23,4% TTS) trong khi đó tổng mức nợ vay là 343 tỷ (chiếm 10,5% TTS). Điều này giúp cho GIL không gặp quá nhiều áp lực về mặt chi phí tài chính trong bối cảnh hoạt động kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
- **Kết quả kinh doanh suy yếu.** Doanh thu thuần đạt 191.7 tỷ đồng (-16.76%yoy), lợi nhuận sau thuế đạt 14.2 tỷ đồng (-84,51%yoy); Lũy kế cả năm 2024, doanh thu đạt 711,4 tỷ đồng (-24,02% yoy); Lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ 4,51% so với cùng kỳ, đạt 27,5 tỷ đồng,
- **Phân tích kỹ thuật.** GIL hiện đang vận động quanh vùng hỗ trợ của cổ phiếu tại vùng giá 17.
- **Rủi ro.** Trích lập dự phòng Hàng tồn kho liên quan đến Amazon nếu thua kiện. GIL có hàng tồn kho liên quan với Amazon (800 tỷ VNĐ). Công ty hiện chưa trích lập dự phòng do chờ kết quả tòa án về vụ kiện với Amazon.

Thông tin cổ phiếu

THEO DÕI

• Giá ngày 13/03/2025	17.5
• Vùng mua tiềm năng	17-17.2
• Giá mục tiêu	19
• Giá cắt lỗ	16
• Vốn hóa (tỷ đồng)	1,777.93
• SLCP lưu hành (cp)	101,596,218
• KLGD BQ 10 phiên	665,650
• Giá sổ sách	24.36
• EPS hiện tại	0.27
• P/E	65.05

Diễn biến giá cổ phiếu





STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	13/02/2025	TDC	THEO DÕI	Bất động sản	11-12	14	10.3	+21%
2	14/02/2025	VPB	CANH MUA	Ngân hàng	18-19	21	16.5	+13%
3	17/02/2025	L18	CHỜ MUA	Xây dựng	38-39	45	33	+16%
4	18/02/2025	SZC	CHỜ MUA	Bất động sản	40.5-42.5	50	35	+20%
5	19/02/2025	DPM	CANH MUA	Phân bón	35-36.2	42	30	+18%
6	20/02/2025	AGR	CANH MUA	Chứng khoán	16.5-17.2	19	13.6	+13%
7	21/02/2025	DPR	CHỜ MUA	Cao su	42-44	48	36.5	+12%
8	24/02/2025	PHR	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	56-58	70	48	+22%
9	25/02/2025	DBC	THEO DÕI	Thức ăn chăn nuôi	26-27	31	23.5	+17%
10	26/02/2025	FMC	CANH MUA	Thủy sản	46-47	55	41	+13%
11	27/02/2025	IDC	THEO DÕI	Khu công nghiệp	55-56	61	47	+10%
12	28/02/2025	ORS	THEO DÕI	Chứng khoán	14.5-15.5	18	13	+20%
13	03/03/2025	MSH	THEO DÕI	Dệt may	55-57	64	47	+15%
14	04/03/2025	HSG	THEO DÕI	Thép	18-18.5	20.5	15.5	+12%
15	05/03/2025	NLG	CHỜ MUA	Bất động sản	32.5-33.5	39	28	+18%
16	06/03/2025	TCB	THEO DÕI	Ngân hàng	25-26	29	28	+18%
17	07/03/2025	CII	CANH BÁN	Hạ tầng giao thông	10-11	12	9.5	+15%
18	10/03/2025	STK	THEO DÕI	Dệt may	24-25.5	30	22	+21%
19	11/03/2025	HDB	CHỜ MUA	Ngân hàng	22.5-23	27	21	+18%
20	12/03/2025	DGC	THEO DÕI	Hóa chất	106-107	115	100	+8%
21	13/03/2025	NKG	THEO DÕI	Thép	15-15.5	18.5	13	+21%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	29/10/2024	DIG	20.75	25	17	20.1	15%	-3.13%
2	20/12/2024	VLC	18.3	19.7	15.3	18.2	15%	-0.55%
3	19/02/2025	DPM	36.2	42	30	35.65	20%	-1.52%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	23/08/2024	PNJ	106.1	120	90	94	01/11/2024	-11%
2	04/11/2024	VGI	68	90	56	89.8	11/11/2024	32.06%
3	17/09/2024	VCI	32.4	35	26.8	35	06/02/2025	8.00%
4	23/08/2024	KBC	26.9	32	22.9	30.5	10/03/2025	13.38%
5	14/02/2025	AGR	16.7	19	13.6	18.5	10/03/2025	10.78%
6	10/09/2024	ITC	11.35	14	9.7	11.4	12/03/2025	0.44%



THẾ GIỚI

HÀNG HÓA

- **S&P 500 rơi vào vùng điều chỉnh, Dow Jones lao dốc hơn 500 điểm.** Chứng khoán Mỹ đổ lửa vào ngày thứ Năm (13/03), với các cổ phiếu chịu áp lực từ những lời đe dọa thuế quan mới từ Tổng thống Mỹ Donald Trump. Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/03, chỉ số S&P 500 lùi 1.39% xuống 5,521.52 điểm. Chỉ số này khép phiên trong vùng điều chỉnh, lao dốc 10.1% so với mức đóng cửa cao kỷ lục. Chỉ số Dow Jones mất 537.36 điểm (tương đương 1.3%) còn 40,813.57 điểm, giảm phiên thứ 4 liên tiếp. Chỉ số Nasdaq Composite rớt 1.96% xuống 17,303.01 điểm, với đà lao dốc của cổ phiếu Tesla và Apple.
- **Lạm phát của Nga vượt mốc 10%.** Ngày 12/3, Cơ quan Thống kê Liên bang Nga (Rosstat) công bố dữ liệu chính thức cho thấy lạm phát của nước này trong tháng 2 vừa qua đã tăng lên hơn 10% - mức cao nhất trong 2 năm qua. Cụ thể, so với cùng kỳ năm 2024, lạm phát của Nga trong tháng 2/2025 tăng 10,06%, cao hơn mức 9,92% ghi nhận 1 tháng trước đó. Đây là mức lạm phát cao nhất kể từ tháng 2/2023. Con số này càng làm gia tăng lo ngại về tình trạng đồng ruble mất giá và chi phí sinh hoạt tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân Nga.

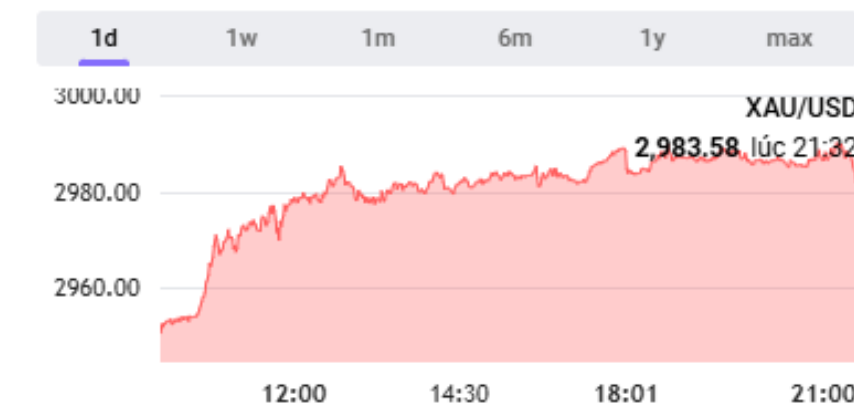
- **Giá vàng nhẫn đã lên mức 95 triệu đồng mỗi lượng, cao nhất từ trước đến nay.** Giá vàng nhẫn trong nước tiếp tục tăng mạnh, đạt mức 95 triệu đồng/lượng cao nhất từ trước đến nay. Các thương hiệu vàng trong nước cũng điều chỉnh giá vàng miếng SJC thêm 200.000 đồng. So với mở cửa phiên sáng nay (13/3), tính đến 14 giờ 20 chiều nay hai thương hiệu vàng trong nước tiếp tục tăng thêm từ 200.000-400.000 đồng mỗi lượng, trong đó tăng nhiều nhất vẫn là vàng nhẫn. Cụ thể, tại Công ty Bảo Tín Minh Châu thông báo giá vàng nhẫn tròn trơn từ 93,40-95 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra), tăng thêm 300.000 đồng/lượng so với phiên sáng. Tương tự, tại Công ty Phú Quý, giá vàng nhẫn niêm yết từ 93,30-94,90 triệu đồng/lượng (mua vào/bán ra), tăng 400.000 đồng/lượng so với phiên sáng. Giá vàng nhẫn SJC 999.9 cũng tăng thêm 200.000 đồng, hiện đang giao dịch quanh mức 92,80-94,30 triệu đồng/lượng. Giá vàng miếng tại cũng điều chỉnh tăng thêm 200.000 đồng mỗi lượng so với phiên sáng, hiện Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn, Công ty Phú Quý và Công ty Doji cùng điều chỉnh giá mua và bán vàng SJC lên mức 92,90-94,40 triệu đồng/lượng.

TRONG NƯỚC

- **Tỷ giá tăng lên 25.800 VND/USD trong quý II.** VND đã giảm xuống mức thấp kỷ lục khoảng 25.600 VND/USD vào đầu tháng 3, sau khi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có động thái tăng giá bán USD cho các ngân hàng lên 25.698 từ 25.450 VND/USD, đánh dấu lần điều chỉnh đầu tiên kể từ tháng 10 năm ngoái. Các chuyên gia của UOB cũng cập nhật về dự báo tỷ giá, ước tính tỷ giá USD/VND sẽ đạt 25.800 trong quý II; 26.000 trong quý III, 25.800 trong quý IV và 25.600 trong quý I/2026. Theo UOB, với nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2024 và kéo dài sang năm 2025, cùng với việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có xu hướng giữ nguyên chính sách, NHNN sẽ không chịu áp lực phải nới lỏng chính sách trong ngắn hạn. Trong khi đó, lạm phát đã tăng lên 3,6% trong năm 2024 từ mức 3,26% của năm 2023, dù vẫn thấp hơn mục tiêu 4,5%. Do đó, quyết định hợp lý nhất ở thời điểm hiện tại là duy trì lãi suất tái cấp vốn ở mức 4,50%, UOB dự báo

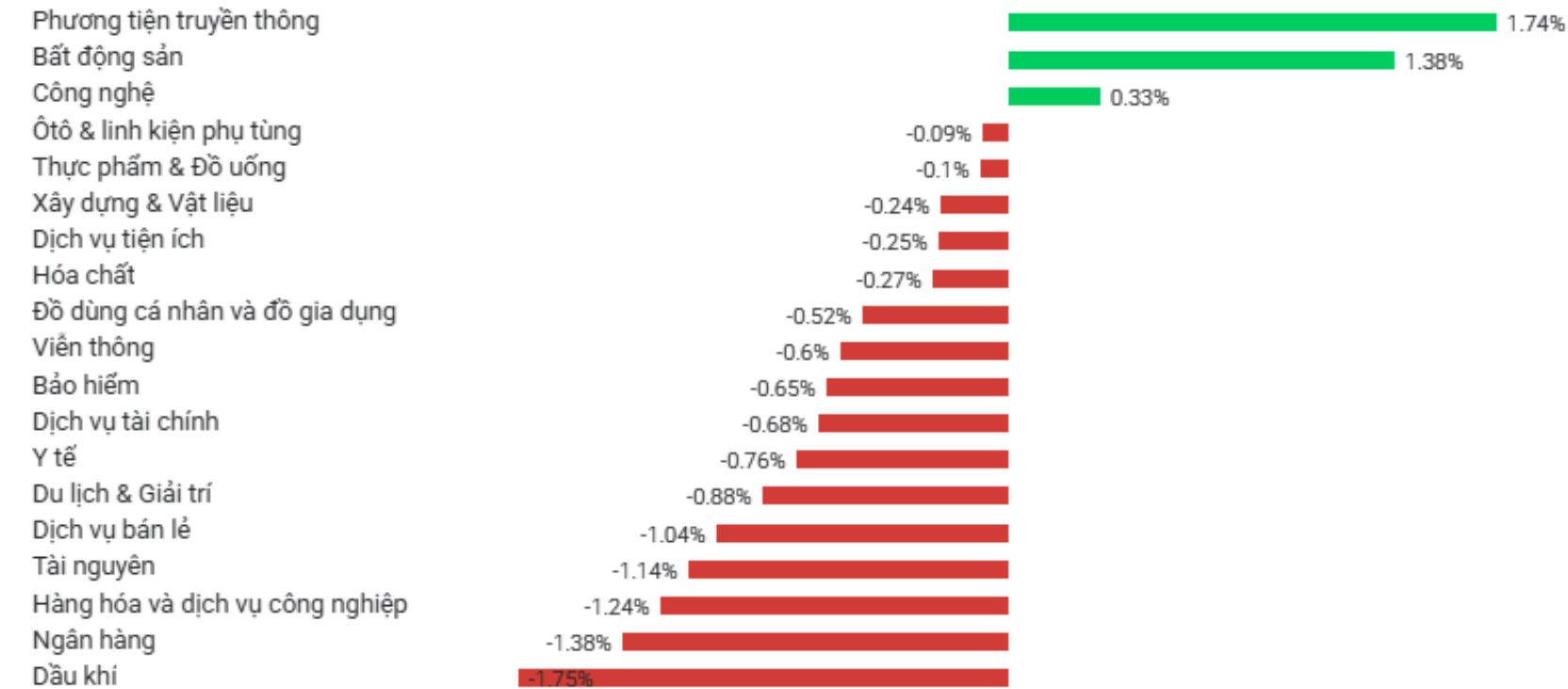


Dow 30	40,813.57	-537.36 / -1.3%
Dow 30 Futures	40,998.00	+183.90 / +0.45%
Nasdaq Futures	19,373.40	+147.90 / +0.77%
S&P 500 Futures	5,555.40	+34.20 / +0.62%
Nikkei 225	36,823.50	+15.00 / +0.04%
Shanghai	3,368.47	+9.75 / +0.29%
Hang Seng	23,625.00	+162.35 / +0.69%
KOSPI	2,559.44	-14.20 / -0.55%
FTSE 100	8,542.56	+1.59 / +0.02%
FTSE 100 Futures	8,551.50	+7.80 / +0.09%
DAX Futures	22,586.50	+57.40 / +0.25%



XAU/USD	2,983.41	-5.54 / -0.19%
Gold	2,996.80	+5.50 / +0.18%
Copper	4.9275	+0.0080 / +0.16%
Brent Oil	70.100	+0.030 / +0.04%
London Sugar	538.70	+5.50 / +1.03%
Crude Oil WTI	66.800	+0.250 / +0.38%
Platinum	1,014.30	+3.30 / +0.33%
London Coffee	5,519.50	+12.50 / +0.23%
US Wheat	559.80	-2.30 / -0.41%
US Corn	460.80	-3.30 / -0.71%

Tăng giảm ngành



Top cổ phiếu tăng giảm

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
ST8	8.66	0.56 (6.91%)	24.03	YBM	15.80	-1.15 (-6.78%)	0.77
VIC	51.40	3.30 (6.86%)	833.85	VTO	15.45	-1.05 (-6.36%)	16.04
KHG	5.92	0.22 (3.86%)	122.17	HAX	16.65	-1.00 (-5.67%)	52.56
HAR	3.50	0.11 (3.24%)	2.21	CTI	22.10	-1.30 (-5.56%)	36.35
VRE	18.80	0.50 (2.73%)	561.82	VCG	20.90	-1.20 (-5.43%)	537.05

- PLX: Petrolimex bán đấu giá vốn góp tại công ty con ở Lào.** Theo thông tin do Petrolimex công bố, phương thức đấu giá công khai theo lô, hình thức đấu giá trực tuyến, với giá khởi điểm hơn 68 tỷ đồng. Công bố thông tin trên HoSE ngày 13/3, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex, mã PLX) cho biết sẽ bán đấu giá toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào (PLL). Tổng giá trị phần vốn góp của PLX tại PLL là 1,89 triệu USD, tương đương 100% vốn điều lệ. Phương thức đấu giá công khai theo lô, hình thức đấu giá trực tuyến, với giá khởi điểm hơn 68 tỷ đồng.
- CTD: Coteccons chuẩn bị làm dự án gần 11.000 tỷ tại Long An.** Mới đây, Liên danh BEHS - Covestcons vừa được chấp thuận đầu tư dự án Khu Dân cư kết hợp thương mại dịch vụ Thanh Phú tại xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An với số vốn là hơn 10.662 tỷ đồng, có diện tích hơn 85 ha. Theo đó, dự án có diện tích khoảng 85,198 ha với tổng vốn hơn 10.662 tỷ đồng do Công ty Cổ phần BEHS và Công ty TNHH Covestcons làm chủ đầu tư.
- STK: STK bốc hơi 73% lãi sau kiểm toán, thấp nhất 17 năm.** CTCP Sợi Thế Kỷ (HOSE: STK) vừa công bố lãi ròng năm 2024 sau kiểm toán đạt 12.4 tỷ đồng, giảm 73% so với mức 45.6 tỷ đồng trước kiểm toán. Trong khi doanh thu thuần giữ nguyên mức hơn 1,210 tỷ đồng, biến động chủ yếu do điều chỉnh tăng chi phí tài chính từ 52.3 tỷ đồng lên 85.8 tỷ đồng, tăng 64%. So với năm 2023, lợi nhuận ròng năm 2024 của STK giảm 86%, xuống mức thấp nhất trong 17 năm, chỉ cao hơn mức lãi 6 tỷ đồng ở năm 2008. Năm 2025, STK đặt mục tiêu doanh thu thuần 3,270 tỷ đồng và lãi ròng 310 tỷ đồng, tăng lần lượt 270% và 2,498% so với thực hiện 2024. Nếu thành công, đây đều là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong lịch sử Công ty.
- VGC: Viglacera kế hoạch lãi trước thuế 2025 hơn 1.7 ngàn tỷ, chia cổ tức 22%.** Nhận định thị trường vật liệu sẽ tăng trưởng mạnh, Tổng Công ty Viglacera - CTCP (HOSE: VGC) đặt chỉ tiêu tạm thời kế hoạch kinh doanh 2025 với tổng doanh thu thuần hợp nhất 14,437 tỷ đồng, tăng 19% so với thực hiện 2024; lợi nhuận trước thuế hợp nhất 1,743 tỷ đồng, tăng 7%. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của công ty mẹ dự kiến là 1,850 tỷ đồng. Viglacera cũng dự chia cổ tức năm 2024 tỷ lệ 20% và năm 2025 là 22% bằng tiền mặt.
- MIG: Đặt tham vọng lợi nhuận tăng 75% trong năm 2025** Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội (MIC, mã: MIG) vừa công bố tài liệu đại hội đồng cổ đông với mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 75%, tương đương đạt gần 540 tỷ đồng. MIC cũng đặt kỳ vọng doanh thu bảo hiểm tăng tối thiểu 25% so với năm trước. Cũng theo tờ trình cổ đông, MIC dự kiến chi hơn 201 tỷ đồng để chia cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10%, bao gồm 5% bằng tiền mặt (tương đương hơn 100 tỷ đồng) và 5% bằng cổ phiếu (hơn 10 triệu cổ phiếu mới sẽ được phát hành). Thời gian phát hành dự kiến từ quý 2 - quý 3/2025. Trước đó, vào tháng 2/2025, Bảo hiểm Quân đội đã thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.



- Thị trường chứng khoán Mỹ gặp áp lực điều chỉnh.** Thị trường chứng khoán Mỹ đã trải qua tuần tồi tệ nhất trong nhiều tháng sau một loạt các thay đổi chính sách chống lạm phát về thuế quan từ Nhà Trắng trong bối cảnh lo ngại về sức mạnh của nền kinh tế. Chỉ số S&P 500 đã ghi nhận tuần giảm thứ ba liên tiếp với mức giảm 3,1% trong tuần qua, là mức giảm hàng tuần mạnh nhất kể từ đầu tháng 9/2024. Đã có một sự thay đổi mạnh mẽ trong tâm lý thị trường kể từ khi chỉ số đạt mức cao kỷ lục chỉ trong chưa đầy một tháng trước, khi các nhà đầu tư trở nên lo lắng về quỹ đạo tăng trưởng kinh tế trở nên tồi tệ hơn do thuế quan đối với hàng nhập khẩu từ các đối tác thương mại lớn nhất của Mỹ. Thị trường đã điều chỉnh mạnh trong tuần này sau khi mức thuế 25% đối với Mexico và Canada, và mức thuế 10% bổ sung đối với Trung Quốc có hiệu lực vào ngày 4/3. Mặc dù Mỹ đã đình chỉ thuế quan đối với nhiều hàng hóa từ Canada và Mexico vào ngày 6/3, nhưng không thể thúc đẩy đợt tăng giá của thị trường.
- Căng thẳng thương mại Mỹ và Trung Quốc.** Căng thẳng thương mại giữa hai nền kinh tế hàng đầu thế giới dự kiến sẽ lại leo thang vào thứ Hai (10/3), khi Trung Quốc bắt đầu áp thuế đối với một số mặt hàng nông sản Mỹ để trả đũa cho việc tăng thuế nhập khẩu của Tổng thống Donald Trump đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Sau khi áp dụng mức thuế chung 10% đối với tất cả hàng hóa của Trung Quốc vào đầu tháng 2, Tổng thống Trump đã tăng mức thuế lên 20% vào ngày 4/3. Trung Quốc đã áp thuế trả đũa 15% đối với thịt gà, lúa mì, ngô và bông và mức thuế 10% đối với lúa miến, đậu nành, thịt lợn, thịt bò, trái cây, rau quả, các sản phẩm từ sữa và cá được nhập khẩu từ Mỹ, các mức thuế mới này sẽ có hiệu lực vào ngày 10/3. Những trở ngại thương mại ngày càng tăng làm tăng thêm những khó khăn mà Trung Quốc hiện đang phải đối mặt để ổn định nền kinh tế đang suy thoái. Chi tiêu tiêu dùng chậm chạp, cuộc khủng hoảng kéo dài trong lĩnh vực bất động sản và tỷ lệ thất nghiệp cao ở thanh niên là một trong những vấn đề mà các nhà hoạch định chính sách hiện đang phải đối mặt.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	SD5	HNX	21/03/2025	15/04/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
2	SDC	HNX	21/03/2025	15/04/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
3	PPP	HNX	21/03/2025	21/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	DP3	HNX	21/03/2025	8/7/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
5	CMF	UPCoM	20/03/2025	8/5/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
6	LHC	HNX	19/03/2025	18/04/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	VDP	HOSE	19/03/2025	15/05/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
8	TCM	HOSE	19/03/2025	4/4/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	STP	HNX	19/03/2025	9/5/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	LBM	HOSE	18/03/2025	16/04/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
11	VNL	HOSE	18/03/2025	3/4/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	ACE	UPCoM	17/03/2025	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	ABT	HOSE	17/03/2025	16/04/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
14	COM	HOSE	17/03/2025	4/4/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	THG	HOSE	17/03/2025	10/4/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	FOX	UPCoM	14/03/2025	30/05/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
17	SMN	HNX	14/03/2025	5/5/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
18	STC	HNX	14/03/2025	10/4/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
19	SHP	HOSE	14/03/2025	27/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
20	NDP	UPCoM	14/03/2025	19/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
21	EBS	HNX	13/03/2025	28/04/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
22	NBE	UPCoM	13/03/2025	12/8/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
23	PJC	HNX	12/3/25	2/4/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
24	VCB	HOSE	12/3/25		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:495
25	LAF	HOSE	11/3/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận

Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố

Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009